

UBND TỈNH KHÁNH HOÀ
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 91 /QĐ-SYT

Khánh Hòa, ngày 25 tháng 01 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện công tác bình đẳng giới
& Vì sự tiến bộ phụ nữ của ngành y tế giai đoạn 2016 - 2020

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ KHÁNH HOÀ

Căn cứ Quyết định số 994/QĐ-UBND ngày 07/05/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 2351/QĐ-TTg ngày 24/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1696/QĐ-TTg ngày 02/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 637/QĐ-UBND ngày 13/3/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc Ban hành Kế hoạch hành động về bình đẳng giới tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2012 – 2015, định hướng đến năm 2020;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch hành động về bình đẳng giới của ngành y tế Khánh Hòa giai đoạn 2016 – 2020 (Đính kèm Kế hoạch).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Y tế, Trưởng các phòng thuộc Sở, Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, VP.



GIÁM ĐỐC

Bùi Xuân Minh

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện công tác Bình đẳng giới & Vì sự tiến bộ phụ nữ ngành Y tế giai đoạn 2016 - 2020 (đính kèm Quyết định 91/QĐ-SYT, ngày 25/01/2016 của Sở Y tế)

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, trách nhiệm và hành động của các cấp ủy Đảng của ngành nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác bình đẳng giới trong lĩnh vực y tế.

- Tiếp tục nâng cao nhận thức về bình đẳng giới cho cán bộ, công chức, viên chức ngành Y tế; tăng cường bình đẳng giữa nam và nữ trong cung cấp, thụ hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, góp phần cải thiện chất lượng bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân theo định hướng công bằng, hiệu quả và phát triển.

- Nâng vị thế của nữ cán bộ y tế, bảo đảm bình đẳng giới thực chất giữa nam và nữ về cơ hội phát triển sự nghiệp; Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về công tác bình đẳng giới và Vì sự tiến bộ phụ nữ trong các cơ quan, đơn vị trực thuộc nhằm tạo đà cho sự thực hiện thành công các mục tiêu của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới đến năm 2020 góp phần vào quá trình phát triển chung kinh tế - xã hội của tỉnh.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

2.1 TRIỂN KHAI THỰC HIỆN TRONG CỘNG ĐỒNG

Nhóm các chỉ tiêu quốc gia (*Mục tiêu 4*) nhằm bảo đảm bình đẳng giữa nam và nữ trong tiếp cận và thụ hưởng dịch vụ CSSK và Triển khai các hoạt động hỗ trợ giảm thiểu hậu quả đối với sức khỏe của người bệnh là nạn nhân bạo lực gia đình.

2.1.1 Hoạt động 1: Bảo đảm bình đẳng giới trong tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

Phấn đấu đến năm 2020, chuyển giao kỹ thuật dịch vụ y tế cơ bản; đầu tư đủ trang thiết bị, y dụng cụ cơ bản cho các Trạm Y tế xã nhằm bảo đảm bình đẳng giới thực chất giữa nam và nữ trong tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại các cơ sở y tế, chung sức tạo đà cho sự thực hiện thành công các mục tiêu của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới đến năm 2020; góp phần vào quá trình phát triển chung kinh tế - xã hội của tỉnh.

a) Các chỉ tiêu đến năm 2020:

- Chỉ tiêu 1: *Góp phần bảo đảm tỷ số giới tính khi sinh dưới mức 112 trẻ sơ sinh trai/100 trẻ sơ sinh gái thông qua các chỉ số sau:*

+ 100% các cơ sở y tế cam kết không thông báo giới tính thai nhi cho phụ nữ có thai và người thân của họ không loại bỏ thai nhi vì lý do giới tính.

+ Ít nhất có 85% các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập được thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định không thông báo giới tính thai nhi cho phụ nữ mang thai và người thân của họ

+ Ít nhất có 85% các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập được thanh kiểm tra việc chấp hành quy định không cung cấp dịch vụ loại bỏ thai nhi vì lý do giới tính.

- Chỉ tiêu 2: *Giảm tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản xuống dưới 12/100.000 trẻ đẻ sống.*

- Chỉ tiêu 3: *Giảm tỷ lệ phá thai xuống dưới 3/100.000 trẻ đẻ sống.*

- Chỉ tiêu 4: *Giảm tỷ lệ lây truyền HIV từ mẹ nhiễm HIV sang con xuống dưới 2%; Tăng tỷ lệ phụ nữ mang thai được tiếp cận dịch vụ chăm sóc 100% và tỷ lệ phụ nữ mang thai được kiểm tra dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con 98% vào năm 2020.*

b) Giải pháp thực hiện:

Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách và giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dân số, cải thiện tình trạng sức khỏe sinh sản, duy trì mức sinh thấp hợp lý, quy mô gia đình ít con, hạn chế xu hướng gia tăng mất cân bằng giới tính khi sinh, góp phần cải thiện chất lượng cuộc sống của nhân dân, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cụ thể như:

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai Chiến lược Dân số, Sức khỏe sinh sản giai đoạn 2011-2020, tích cực triển khai thực hiện đề án Can thiệp giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh và tăng cường kiểm tra, giám sát nhằm kiểm soát tỷ số giới tính khi sinh.

- Tiếp tục triển khai Chương trình làm mẹ an toàn tại các Trạm Y tế, chú trọng thực hiện các giải pháp can thiệp phù hợp theo tình hình thực tế từng địa phương (*cấp phát miễn phí gói đỡ đẻ sạch, đào tạo cô đỡ thôn bản, tăng cường năng lực phát hiện và xử lý tai biến sản khoa cho Trạm Y tế xã và cơ sở y tế tuyến huyện*).

- Xây dựng và triển khai thực hiện đề án Lòng ghép truyền thông nâng cao nhận thức về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục và phòng chống HIV/AIDS cho vị thành niên, phụ nữ và nam giới.

- Từng bước thiết lập và duy trì mạng lưới cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, phòng chống HIV/AIDS cho vị thành niên, phụ nữ và nam giới tại các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh. Tăng độ bao phủ xét nghiệm HIV cho phụ nữ có thai, tăng số lượng cơ sở y tế triển khai cung cấp dịch vụ toàn diện về dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con, tăng số cặp mẹ con được theo dõi sau khi sinh bao gồm mẹ được Điều trị ARV và con được chẩn đoán sớm nhiễm HIV và Điều trị ARV cho con.

c) Giải pháp về kinh phí:

- Kinh phí triển khai các chương trình Dân số KHHGD, CSSK bà mẹ trẻ em, CSSKSS, phòng chống HIV/AIDS sẽ được huy động từ nguồn các chương trình Mục tiêu Y tế quốc gia.

- Kinh phí triển khai hoạt động theo dõi, giám sát, đánh giá của Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ ngành y tế (VSTBPN) dự kiến sẽ huy động từ ngân sách hoạt động thường xuyên của ngành Y tế.

2.1.2 Hoạt động 2: Triển khai các hoạt động hỗ trợ giảm thiểu hậu quả đối với sức khỏe của người bệnh là nạn nhân bạo lực gia đình.

Phấn đấu đến năm 2020, chuyển giao kỹ thuật dịch vụ y tế cơ bản; đầu tư đủ trang thiết bị, y dụng cụ cơ bản cho các Trạm Y tế xã nhằm hỗ trợ giảm thiểu hậu quả đối với sức khỏe của người bệnh là nạn nhân bạo lực gia đình.

a) Các chỉ tiêu đến năm 2020:

- Chỉ tiêu 1: 100% các đơn vị trong ngành tổ chức phổ biến, tuyên truyền về Luật bình đẳng giới, Luật Phòng chống bạo lực gia đình cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

- Chỉ tiêu 2: 100% cán bộ viên chức, người lao động trong các đơn vị trực thuộc ký cam kết thực hiện bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trong gia đình.

- Chỉ tiêu 3: 100% cơ sở khám, chữa bệnh thực hiện chăm sóc y tế, thống kê báo cáo và tư vấn cho người bệnh là nạn nhân bạo lực gia đình.

b) Giải pháp thực hiện:

- Ban hành văn bản hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trực thuộc tổ chức cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ký cam kết thực hiện bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trong gia đình, đưa nội dung này thành một trong các chỉ tiêu chấm Điểm thi đua của mỗi đơn vị.

- Tổ chức tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng sàng lọc, phát hiện, tư vấn, hỗ trợ cho người bệnh là nạn nhân bạo lực gia đình cho cán bộ y tế tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

- Hướng dẫn và tổ chức triển khai công tác thống kê, báo cáo về bạo lực gia đình tại cơ sở khám, chữa bệnh.

c) Giải pháp về kinh phí:

- Bố trí ngân sách từ nguồn chi thường xuyên của các đơn vị cho công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình; phát động thi đua cam kết thực hiện trong cán bộ viên chức, người lao động.

- Huy động nguồn tài trợ của các tổ chức tài trợ để tổ chức các khóa tập huấn nâng cao nhận thức của cán bộ y tế tại các cơ sở khám, chữa bệnh về tầm quan trọng và kỹ năng sàng lọc, phát hiện, thống kê, báo cáo, tư vấn hỗ trợ cho người bệnh là nạn nhân bạo lực gia đình.

2.2 TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU VỀ ĐẢM BẢO QUYỀN BÌNH ĐẲNG GIỚI và TIẾN BỘ PHỤ NỮ TRONG NGÀNH Y TẾ

2.2.1 Mục tiêu 1: Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của phụ nữ trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội để tăng tỷ lệ cán bộ nữ tham gia lãnh đạo.

Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp và chính đáng của cán bộ y tế nữ trong ngành. Phân đấu đến năm 2020, cán bộ y tế nữ của ngành được nâng cao trình độ về mọi mặt nhất là nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị; chú trọng đến công tác phát triển đảng viên nữ trong ngành y tế. Nhằm tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các cương vị lãnh đạo, quản lý trong toàn ngành nhằm từng bước thu hẹp khoảng cách giới, nâng cao vị thế của phụ nữ trong một số lĩnh vực có sự bất bình đẳng hoặc nguy cơ bất bình đẳng giới cao, bảo đảm bình đẳng giới thực chất giữa nam và nữ về cơ hội.

a) Các chỉ tiêu đến năm 2020:

- Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ công chức, viên chức nữ trong tổng số công chức, viên chức lãnh đạo quản lý các phòng thuộc Sở Y tế đạt tối thiểu 40%.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ công chức, viên chức nữ trong tổng số công chức, viên chức lãnh đạo quản lý các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế đạt tối thiểu 30%.

- Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ cán bộ nữ tham gia cấp ủy Đảng trong toàn ngành đạt tối thiểu 20%.

- Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ cán công chức, viên chức nữ trong diện quy hoạch cán bộ không dưới 30%.

b) Giải pháp thực hiện:

- Chỉ đạo triển khai thực hiện các Quyết định của các cấp về việc hướng dẫn thực hiện công tác quy hoạch cán bộ ngành y tế.

- Tăng cường hoạt động kiểm tra giám sát của Ban VSTBPN Sở Y tế đối với việc triển khai thực hiện Mục tiêu này tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

c) Giải pháp về kinh phí:

Kinh phí cho hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban VSTBPN Sở Y tế được sử dụng từ nguồn kinh phí thường xuyên của Sở Y tế và huy động từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2.2.2 Mục tiêu 2: Thu hẹp dần khoảng cách giới trong lao động, việc làm; tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong ngành Y tế.

a) Các chỉ tiêu đến năm 2020:

- Chỉ tiêu 1: 100% các đơn vị không có sự phân biệt về giới tính trong tiêu chí tuyển dụng (ngoại trừ các vị trí làm việc nặng nhọc, độc hại theo quy định của Luật Lao động).

- **Chỉ tiêu 2:** Tỷ lệ cán bộ nữ trong tổng số cán bộ được đào tạo liên tục về chuyên môn kỹ thuật tại các đơn vị trong ngành tương đương với tỷ lệ nữ trong đơn vị.

b) Giải pháp thực hiện:

- Chỉ đạo các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch và bố trí nguồn lực để thực hiện đào tạo liên tục theo Thông tư số 22/2013/TT-BYT ngày 09/8/2013 của Bộ Y tế cho cán bộ, viên chức, người lao động về chuyên môn kỹ thuật trong đó không có sự phân biệt giữa nam và nữ.

- Tăng cường hoạt động kiểm tra giám sát của Ban VSTBPN Sở Y tế đối với việc triển khai thực hiện Mục tiêu này tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

c) Giải pháp về kinh phí:

Kinh phí từ nguồn đào tạo, bồi dưỡng của đơn vị và huy động từ nguồn hỗ trợ của các tổ chức trong nước và quốc tế.

2.2.3 Mục tiêu 3: Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, từng bước đảm bảo sự tham gia bình đẳng giữa nam và nữ trong thụ hưởng giáo dục và đào tạo của toàn ngành.

a) Các chỉ tiêu đến năm 2020:

- **Chỉ tiêu 1:** Tỷ lệ cán bộ nữ trong tổng số cán bộ được đào tạo thạc sĩ và tương đương (BSCK I) đạt trên 35%.

- **Chỉ tiêu 2:** Tỷ lệ cán bộ nữ trong tổng số cán bộ được đào tạo tiến sĩ và tương đương (BSCK II) đạt 25%.

b) Giải pháp thực hiện:

- Triển khai thực hiện văn bản của Bộ Y tế, hướng dẫn các đơn vị chủ động xây kế hoạch đào tạo nâng cao trình độ (thạc sĩ/BSCKI và Tiến sĩ/BSCKII) cho cán bộ, trong đó xác định một số tiêu chí ưu tiên đặc biệt đối với cán bộ nữ như: thâm niên công tác tại đơn vị có thể rút ngắn hơn so với nam, thời gian ôn tập được kéo dài hơn, được hỗ trợ thêm một phần kinh phí trong khi ôn tập và đi học từ ngân sách tự chủ của đơn vị.

- Tăng cường hoạt động kiểm tra giám sát của Ban VSTBPN Sở Y tế đối với việc triển khai thực hiện Mục tiêu này tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

c) Giải pháp về kinh phí:

- Kinh phí đào tạo nâng cao cho cán bộ trong đó có cán bộ nữ sẽ được huy động từ nguồn kinh phí thường xuyên của mỗi đơn vị.

- Kinh phí hỗ trợ cho hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban VSTBPN sử dụng từ nguồn kinh phí thường xuyên của Sở Y tế.

2.2.4 Mục tiêu 4, 5 & 6: Bình đẳng giới trong lĩnh vực y tế, trong lĩnh vực văn hóa thông tin và trong gia đình của cán bộ y tế toàn ngành.

a) Các chỉ tiêu đến năm 2020:

- Chỉ tiêu 1: 100% cán bộ y tế toàn ngành được khám sức khỏe định kỳ tối thiểu 04 lần / năm; được tầm soát bệnh và tiếp cận, thụ hưởng các kỹ thuật cao khi điều trị bệnh.

- Chỉ tiêu 2: 100% cán bộ y tế toàn ngành được tiếp cận tất cả thông tin phát triển kinh tế - xã hội và tham gia lĩnh vực văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao thông qua các loại hình cơ bản được đảm bảo, nâng cao nhận thức về giới – bình đẳng giới – bạo lực trên cơ sở giới; tạo không khí thi đua sôi nổi, góp phần nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho cán bộ y tế tại gia đình và cơ quan.

b) Giải pháp thực hiện:

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục theo từng chuyên đề

- Phát động các phong trào, tổ chức các hoạt động thiết thực và hữu ích dưới nhiều hình thức phong phú phù hợp nhằm thu hút cán bộ y tế tham gia nhiệt tình, sôi nổi.

- Tăng cường công tác vận động “Xây dựng gia đình 5 không (không đói nghèo, không vi phạm pháp luật và mắc tệ nạn xã hội, không có bạo lực gia đình, không sinh con thứ ba trở lên, không có trẻ suy dinh dưỡng và bỏ học) 3 sạch (sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ)”.

- Tăng cường hoạt động kiểm tra giám sát của Ban VSTBPN Sở Y tế đối với việc triển khai thực hiện Mục tiêu này tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

c) Giải pháp về kinh phí:

- Kinh phí hỗ trợ cho hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban VSTBPN sử dụng từ nguồn kinh phí thường xuyên của Sở Y tế.

2.2.5 Mục tiêu 7: Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bình đẳng giới trong các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ.

Tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo của ngành.

a) Các chỉ tiêu đến năm 2020:

- Chỉ tiêu 1: 100% cán bộ làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ, cán bộ hoạch định chính sách các cấp của ngành Y tế được tập huấn cập nhật kiến thức bình đẳng giới.

- Chỉ tiêu 2: 100% cán bộ nữ được quy hoạch, đề bạt đủ trình độ, năng lực và bản lĩnh đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ của ngành.

- Chỉ tiêu 3: 100% văn bản quy phạm pháp luật về bình đẳng giới được quán triệt, quan tâm chỉ đạo, đôn đốc thực hiện.

b) Giải pháp thực hiện:

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng và triển khai thực hiện Nghị quyết 11-NQ/TW của Bộ Chính trị, Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng chống bạo

lực gia đình, công ước CEDAW, Thông tư số 17/2014/TT-BTP và kết quả 5 năm thực hiện KHHDVSTBPN giai đoạn 2011- 2015 của ngành Y tế.

- Kiện toàn bộ máy tổ chức nhằm nâng cao năng lực hoạt động cho Ban VSTBPN Sở Y tế và Ban VSTBPN các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

- Tổ chức tập huấn cho lãnh đạo đơn vị và cán bộ chuyên trách được tập huấn về lồng ghép giới trong triển khai thực hiện chính sách ngành Y tế. Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ công tác vì sự tiến bộ phụ nữ cho các thành viên của Ban VSTBPN Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

- Tăng cường hoạt động kiểm tra giám sát của Ban VSTBPN Sở Y tế đối với việc triển khai thực hiện Mục tiêu này tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

c) Giải pháp về kinh phí:

- Kinh phí phục vụ cho hoạt động tập huấn, tuyên truyền, nâng cao năng lực cho các nhóm đối tượng có liên quan dự kiến sẽ huy động từ nguồn tài trợ của các tổ chức quốc tế.

- Kinh phí rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

3.1 Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ Sở Y tế

- Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch hành động về bình đẳng giới giai đoạn 2016-2020 và hàng năm

- Phối hợp với các đơn vị chuyên môn tổ chức các khóa tập huấn, tham gia và cử công chức, viên chức tham gia các lớp tập huấn kiến thức về bình đẳng giới, phân tích và lồng ghép giới; tập huấn nghiệp vụ, huấn luyện về kỹ năng hoạt động và nâng cao nhận thức về bình đẳng giới.

- Tham gia và phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng trong và ngoài ngành, các tổ chức quốc tế, các đoàn thể, xã hội để huy động nguồn lực thực hiện công tác bình đẳng giới (*Mục tiêu 4*) và đề xuất giải quyết vấn đề giới trong xây dựng và thực hiện các chương trình, nội dung công tác của ngành.

- Phối hợp với Sở Lao động – Thương binh & Xã hội trong việc thực hiện Chương trình hành động quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2016- 2020;

- Hướng dẫn Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ các cơ quan, đơn vị trực thuộc tổ chức tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch hành động và tiến độ thực hiện các chỉ tiêu trong nhóm các chỉ tiêu quốc gia và nhóm chỉ tiêu đối với cán bộ y tế.

3.2 Các phòng thuộc Sở Y tế

3.2.1 Văn phòng Sở

- Là bộ phận thường trực, tham mưu và giúp Lãnh đạo Sở quản lý nhà nước về bình đẳng giới và Vì sự tiến bộ của phụ nữ trong phạm vi của ngành.

- Phối hợp với các thành viên của Ban VSTBPN và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc: Xây dựng văn bản hướng dẫn thực hiện và xây dựng kế hoạch kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác bình đẳng giới, Vì sự tiến bộ phụ nữ.

- Hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện kế hoạch; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến bình đẳng giới theo thẩm quyền.

- Lập kế hoạch kinh phí, sử dụng kinh phí và quyết toán kinh phí hoạt động triển khai thực hiện công tác bình đẳng giới, Vì sự tiến bộ phụ nữ theo quy định của Nhà nước.

- Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu.

3.2.2 Phòng Nghiệp vụ Y

- Tổ chức tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng sàng lọc, phát hiện, tư vấn, hỗ trợ cho người bệnh là nạn nhân bạo lực gia đình cho cán bộ y tế tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

- Hướng dẫn và tổ chức triển khai công tác thống kê, báo cáo về bạo lực gia đình tại cơ sở khám, chữa bệnh.

3.2.3 Các phòng Tổ chức cán bộ, Thanh tra, Kế hoạch-Tài chính và Nghiệp vụ Dược

Tham gia thực hiện Kế hoạch hành động về bình đẳng giới của ngành y tế giai đoạn 2016-2020 theo chức năng nhiệm vụ của phòng.

3.3 Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung sau:

- Kiện toàn Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ của đơn vị.

- Xây dựng Kế hoạch công tác Vì sự tiến bộ phụ nữ, bình đẳng giới nhằm thực hiện các chỉ tiêu đặt ra trong nhóm chỉ tiêu quốc gia và nhóm chỉ tiêu đối với cán bộ y tế của đơn vị

- Triển khai thực hiện Kế hoạch thành một nội dung thi đua trong cơ quan, đơn vị; lấy kết quả thực hiện là một trong những tiêu chuẩn để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể và cá nhân.

- Chỉ đạo thường xuyên và kịp thời các hoạt động nhằm thực hiện Kế hoạch hành động về bình đẳng giới đã xây dựng.

- Phối hợp với đơn vị chức năng và Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ Sở Y tế trong việc nghiên cứu, giải quyết vấn đề giới trong xây dựng và thực hiện các chương trình, nội dung công tác của đơn vị.

- Bố trí kinh phí hàng năm theo dự toán của Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ của đơn vị theo quy định tại **Thông tư số 191/2009/TT-BTC ngày 01/10/2009 của Bộ Tài chính** hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí hoạt động bình đẳng giới và hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch hành động về bình đẳng giới, tiến độ thực hiện và dự kiến hoàn thành các chỉ tiêu trong về bình đẳng giới trong kế hoạch của ngành.

- Gửi về Sở Y tế báo cáo định kỳ: 6 tháng đầu năm (*trước 01/6*), cả năm (*trước 20/11*). Nội dung báo cáo: Công tác triển khai; kết quả thực hiện; đánh giá thuận lợi, khó khăn trong triển khai thực hiện; đề xuất kiến nghị và giải pháp trong thời gian tới.

Các cơ quan, đơn vị dưới đây ngoài việc triển khai thực hiện chung; phối hợp với các đơn vị liên quan trong ngành để triển khai thực hiện các chỉ tiêu trong Mục tiêu 4 của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2020 (*theo Quyết định số 2351/QĐ-TTg ngày 24/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt*), cụ thể:

3.3.1 Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình

Là cơ quan làm đầu mối, phối hợp với các đơn vị liên quan trong ngành để triển khai thực hiện Chỉ tiêu 1; Báo cáo định kỳ theo quy định,

➤ Lưu ý, ngoài nội dung báo cáo chung phải báo cáo thêm nội dung công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục trong cộng đồng và công tác phối hợp triển khai thực hiện 03 Đề án, Chỉ tiêu 1 và thống kê, báo cáo số liệu Chỉ tiêu 1 (*phạm vi toàn tỉnh Khánh Hòa*).

3.3.2 Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản

Là đơn vị làm đầu mối, phối hợp với các đơn vị liên quan trong ngành để triển khai thực hiện Chỉ tiêu 2 & 3; Báo cáo định kỳ theo quy định,

➤ Lưu ý, ngoài nội dung báo cáo chung phải báo cáo thêm nội dung công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục trong cộng đồng và công tác phối hợp triển khai thực hiện Chỉ tiêu 2 & 3 và thống kê, báo cáo số liệu Chỉ tiêu 2 & 3 (*phạm vi toàn tỉnh Khánh Hòa*).

3.3.3 Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS

Là đơn vị làm đầu mối, phối hợp với các đơn vị liên quan trong ngành để triển khai thực hiện Chỉ tiêu 4; Báo cáo định kỳ theo quy định,

➤ Lưu ý, ngoài nội dung báo cáo chung phải báo cáo thêm nội dung công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục trong cộng đồng và công tác phối hợp triển khai thực hiện Chỉ tiêu 4 và thống kê, báo cáo số liệu Chỉ tiêu 4 (*phạm vi toàn tỉnh Khánh Hòa*).

3.3.4 Trung tâm Truyền thông & Giáo dục sức khỏe

Là đơn vị làm đầu mối, phối hợp với các đơn vị liên quan để triển khai thực hiện truyền thông tuyên truyền, phổ biến, giáo dục trong cộng đồng và trong ngành y tế về công tác bình đẳng giới; Phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới; Báo cáo định kỳ theo quy định,

1

➡ Lưu ý, ngoài nội dung báo cáo chung phải báo cáo thêm nội dung công tác truyền thông tuyên truyền, phổ biến, giáo dục.

Trên đây là Kế hoạch hành động về bình đẳng giới và sự tiến bộ phụ nữ của Sở Y tế Khánh Hòa giai đoạn 2016-2020, yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở triển khai thực hiện. /.

Nơi nhận:

- Sở LĐ-TB &XH;
- Lãnh đạo Sở;
- các thành viên Ban VSTBPN Sở Y tế;
- Công đoàn ngành;
- Các phòng thuộc Sở;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC



Bùi Xuân Minh